

Bản án số: 150 /2018/HSST.
Ngày: 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lò Văn Quốc
2. Ông Lường Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2018/ TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05-11-1984 tại bản X, xã NL, tỉnh YB; nơi cư trú: Bản X, xã NL, thị xã NL, tỉnh YB; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Đinh Thị Ph, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ: Lường Thị H, sinh năm: 1987 và 01 con 12 tuổi. Tiền án : Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 08-11-2017 bị Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh YB xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 16-5-2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Tòng Thị X; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Bản O, xã CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 15-5-2018 Hoàng Văn S điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 078.58 đi từ nhà bạn gái là Tòng Thị X ở bản O, xã CC, TP Sơn La lên xã

TM, TC để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản Thôm, S gặp và mua được của một người đàn bà dân tộc Thái (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú cụ thể) đang đứng ở đường liên bản 01(một) gói Heroine gói bằng nilon màu trắng với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền sử dụng mua ma túy do S đi làm thuê mà có. Sau khi mua được gói Heroine, S cầm gói Heroine ở tay phải đi vào bụi tre ven đường rồi mở gói Heroine san ra một ít để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, số Heroine còn lại S gói lại cất giấu ở gấu quần bên phải chiếc quần S đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà bạn gái ở bản O, xã CC, TP Sơn La. Khi S đi đến bản PB, xã MN, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã Muối Nọi yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện S có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên đã đưa S về trụ sở UBND xã MN lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. (BL 33 – 51 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít cục bột màu trắng nghi là heroine (theo Hoàng Văn S khai là Heroine); 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 – 078.58, loại xe nữ nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, đã qua sử dụng. (BL 01 - 02 HS).

Hồi 8 giờ 00 ngày 16-5-2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng nghi là heroine thu giữ của Hoàng Văn S xác định được khối lượng là 0,17 gam, lấy toàn bộ 0,17 gam chất bột màu trắng trên làm mẫu gửi giám định ký hiệu S1. Tại Kết luận giám định số: 609/KLMT ngày 21-05-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Khối lượng chất heroine thu giữ của Hoàng Văn S là 0,17 gam loại chất heroine*” (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định). (BL: 28 - 31 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 06-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Hoàng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16-5-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

Trả lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Tòng Thị X 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 – 078.58, số khung: 064107, số máy không xác định được. loại xe nữ nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, xe đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn S: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam ma túy, loại chất Heroine của bị cáo Hoàng Văn S nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Hoàng Văn S.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, tiền án: Ngày 08-11-2017 bị Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh YB xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08-11-2017 bị Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh YB xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ là vật không có giá trị sử dụng, cần vận dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 – 078.58, số khung: 064107, số máy không xác định được. loại xe nữ nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, xe đã qua

sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định được chiếc xe trên là của chị Tòng Thị Xuân, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy, chị Xuân không biết và có đơn xin lại xe, nên cần vận dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp chị Tòng Thị Xuân.

[9] Về nguồn gốc heroine, Hoàng Văn S khai mua được từ một người phụ nữ dân tộc Thái (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú cụ thể) ở khu vực đường liên bản với giá 250.000đ. Do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú cụ thể của người phụ nữ đó, ngoài lời khai của S ra không có căn cứ nào khác để điều tra làm rõ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với đối tượng bán ma túy cho S.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[12] Bị cáo Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Xuân có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16-5-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viên xanh đỏ.

Trả lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Tòng Thị X, sinh năm: 1968, nơi cư trú: bản O, xã CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 – 078.58, số khung: 064107, số máy không xác định được, loại xe nữ nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, xe đã qua sử dụng.

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Xuân có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND thị xã NL, tỉnh YB;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiến